

Số: 192/2025/QĐST-VHNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 206/2025/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Trương Thị Ngọc H, sinh năm 2001; địa chỉ: Nhà trọ Đ, tổ G, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Hồ Chí L, sinh năm 1997; địa chỉ: Cơ sở nhà trọ G, tổ A, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Ngọc H và ông Hồ Chí L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Ngọc H và ông Hồ Chí L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Bà Trương Thị Ngọc H và ông Hồ Chí L phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023989 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND khu vực 17- Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- UBND xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã Lục Sĩ Thành, tỉnh Vĩnh Long) (01);
- Lưu: VT; HS (02).

THẨM PHÁN

Ngô Thị Mỹ Trúc